

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 127/2026/HS-ST
Ngày 29 - 4 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khoát và bà Lê Thị Tuyết Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Chính - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 98/2026/TLST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2026/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh năm 1990 tại Ninh Bình; Căn cước công dân số: 035090002845; nơi cư trú: Tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Viết H và bà Trần Thị H1; vợ, con: Chưa có; tiền án: Ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2016, nhưng đến nay chưa thi hành số tiền bồi thường thiệt hại về sức khỏe 25.179.000 đồng cho bị hại là Phạm Văn C; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/12/2005, Công an thị xã P, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt vi phạm hành chính, phạt cảnh cáo về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị tạm giữ từ ngày 22/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 31/12/2025 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an tỉnh N; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Hồng G, sinh năm 1983; trú tại: Tổ I, phường P, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Ông Trần Văn S, sinh năm 1964; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, Nguyễn Văn L đang đi bộ trên đường bờ kè Tây sông đáy tổ dân phố H, phường P, tỉnh Ninh Bình thì gặp một người đàn ông không quen biết. Trong lúc nói chuyện, L hỏi mua ma túy của người này, người này đồng ý, L đưa cho người này 1.000.000 đồng, người này cầm tiền rồi chỉ vị trí nơi cất giấu ma túy ở dưới chân lan can bờ kè sông đáy. Lý đi đến vị trí người đàn ông chỉ thì thấy có 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) để ở dưới chân lan can bờ kè sông đáy, L cầm lên thấy có nhiều viên nén, biết đó

là ma túy nên cầm bỏ vào túi áo khoác bên phải rồi đi tìm chỗ sử dụng ma túy thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh N trên đường làm nhiệm vụ thấy có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra. Tại chỗ, L tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) mở ra kiểm tra bên trong có 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ, L khai đó là ma túy mục đích cất giấu là để sử dụng. Lực lượng công an đã đưa L cùng vật chứng về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 gói giấy màu trắng loại giấy vệ sinh bên trong chứa 01 gói giấy bạc mở ra bên trong chứa 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ do Nguyễn Văn L lấy từ trong túi áo khoác phía trước bên phải đang mặc ra giao nộp. Trong đó: 11 viên nén hình trụ tròn màu đỏ trong túi zip màu trắng có viên màu đỏ, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 gói giấy màu trắng và 01 gói giấy bạc, niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02.

- 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Xiaomi, tình trạng điện thoại cũ đã qua sử dụng, điện thoại lắp 01 sim Vinaphone có dãy số 89840 20001 17548 00868 và 01 sim V có dãy số 8984 04800 09582 08339 trong túi quần phía trước bên trái Nguyễn Văn L đang mặc, được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu QT03.

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Văn L cho vào 01 chai nhựa trong suốt, được dán dải niêm phong ký hiệu "NT01".

Cùng ngày, Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của Nguyễn Văn L tại tổ A, phường P, tỉnh Ninh Bình. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại Bản kết luận giám định số 184/KL-KTHS ngày 29/12/2025 của Phòng K - Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu viên nén trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,080g (một phẩy không trăm tám mươi gam) loại: Methamphetamine”.

Tại Bản kết luận giám định số 185/KL-KTHS, ngày 29/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “Tìm thấy chất Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ký hiệu NT01”.

Tại bản cáo trạng số 171/CT-VKS-KV5 ngày 11/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã truy tố Nguyễn Văn L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt là HĐXX):

+ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 04 năm 03 tháng đến 04 năm 06 tháng tù, thời

hạn tù tính từ ngày 22/12/2025. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì số 184/KL-KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01”; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) và 01 mảnh giấy bạc niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Xiaomi, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

- Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố; bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì. Lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, các chứng cứ thu thập trong hồ sơ là hợp pháp.

[2] Đối với người tham gia tố tụng là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai của họ, được cơ quan điều tra tiến hành lấy lời khai theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, HĐXX vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[3] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình đã nêu. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 22/12/2025, tại đường bờ kè sông Đ thuộc tổ dân phố H, phường P, tỉnh Ninh Bình, Nguyễn Văn L đang cất giữ trái phép 1,080g ma túy loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng thì bị Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh N phối hợp cùng Công an phường P phát hiện, bắt quả tang. Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, C1, Methamphetamine, A, Ketamine, F, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;
 ...”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị Tòa án xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý gây thương tích”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Ngày 27/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam (cũ) xử phạt 26 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/6/2016 nhưng chưa chấp hành về phần bồi thường dân sự nên chưa được xóa án tích. Bị cáo lại phạm tội với lỗi cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “Tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt:

Hình phạt chính: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, được thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự trị an trong xã hội và là nguyên nhân phát sinh nhiều hành vi vi phạm pháp luật khác. Bản thân bị cáo đã từng bị Tòa án xử phạt tù, sau khi chấp hành xong hình phạt tù bị cáo không lấy đó làm bài học sửa đổi bản thân mà lại thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Vì vậy, việc xét xử nghiêm minh hành vi phạm tội này là cần thiết, với mức hình phạt tương xứng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và nâng cao hiệu quả công cuộc đấu tranh, phòng chống tội phạm.

Hình phạt bổ sung: Xét mục đích bị cáo tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Xử lý vật chứng:

- Đối với số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói mẫu vật, niêm phong trong phong bì ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” của Phòng K - Công an tỉnh N; 01 mảnh giấy màu trắng (loại giấy vệ sinh) và 01 mảnh giấy bạc trong phong bì niêm phong ký hiệu QT02 là vật cấm tàng trữ lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Xiaomi, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn L, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Các tình tiết khác:

Đối với việc tìm thấy chất ma túy Methamphetamine trong mẫu nước tiểu thu giữ của Nguyễn Văn L, quá trình điều tra xác định L không thuộc các trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự nên hành vi của L không cấu thành tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 18/3/2026, Cơ quan CSĐT -

Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt 1.250.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp quy định của pháp luật.

- Về nguồn gốc số ma túy thu giữ và người bán ma túy cho Nguyễn Văn L: Bị cáo khai nhận số ma túy trên là do bị cáo mua của một người đàn ông không quen biết tại bờ kè sông Đ thuộc tổ dân phố H, phường P, tỉnh Ninh Bình vào ngày 22/12/2025 với giá 1.000.000 đồng, bị cáo không biết tên tuổi, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, rà soát camera nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch người đàn ông đã bán ma túy cho L. Ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, nên không đủ căn cứ để xử lý trong vụ án.

- Đối với số tiền Nguyễn Văn L sử dụng mua ma túy, quá trình điều tra bị cáo khai nhận trong đó có 300.000 đồng bị cáo vay của anh Nguyễn Hồng G, anh G không biết bị cáo vay tiền để mua ma túy sử dụng, nên không xem xét xử lý đối với Nguyễn Hồng G là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 47, 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025).

Căn cứ các Điều 106, 135, 136, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016).

1/ Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2/ Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù được tính từ ngày 22 tháng 12 năm 2025.

3/ Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định cùng bao gói được niêm phong trong phong bì số 184/KTHS ghi “Mẫu vật hoàn trả QT01” và phong bì mặt trước có chữ “QT02”.

Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động loại màn hình cảm ứng màu đen nhãn hiệu Xiaomi, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong lắp 01 sim Vinaphone.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 03/4/2026 giữa Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh N với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Ninh Bình).

5/ Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành bản án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- CQ CSĐT CA tỉnh Ninh Bình;
- CQ THAHS CA tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- Trại tạm giam số 2 - CA tỉnh Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ đến vụ án;
- Lưu HSVA; VP.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Ngân